

Nghệ thuật dùng từ thuần Việt trong tác phẩm báo chí của Hữu Thọ: Bài học kinh nghiệm cho các nhà báo trẻ hiện nay

Art of using native Vietnamese vocabulary in Huu Tho's journalistic works: Lessons for young journalists today

TS. ĐẶNG MỸ HẠNH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: dangmyhanhajc@gmail.com

Ngày nhận bài: 20/05/2026 Ngày phản biện: 05/6/2026 Ngày chấp nhận đăng: 20/7/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Báo chí Truyền thông

Tóm tắt: Dựa trên việc khảo sát 13.000 đơn vị từ vựng, bài viết chỉ ra cơ sở sử dụng từ thuần Việt trong các thể loại: tiểu phẩm, bình luận, điều tra, ghi chép của nhà báo Hữu Thọ. Từ sự phân tích, tác giả kết luận: nhà báo Hữu Thọ có ý thức sâu sắc trong việc sử dụng từ thuần Việt. Các yếu tố chi phối việc sử dụng từ thuần Việt gồm sự lựa chọn thể loại, đề tài, chủ đề tác phẩm. Từ đây, bài viết chỉ ra bài học trong cách sử dụng từ thuần Việt của nhà báo Hữu Thọ. Cách sử dụng từ thuần Việt với ngôn ngữ chuẩn mực của nhà báo đã góp phần lan tỏa sự đẹp đẽ của tiếng Việt đến với bạn đọc, là một trong những cách bảo vệ và giữ gìn vẻ đẹp của tiếng Việt.

Từ khóa: lớp từ thuần Việt; nhà báo Hữu Thọ; tác phẩm báo chí; vận dụng lớp từ thuần Việt.

Abstract: Based on an analysis of a corpus comprising 13,000 lexical items, this article examines the use of native Vietnamese vocabulary in the journalistic works of Huu Tho across various genres, including columns, commentaries, investigative reports, and feature writing. The analysis demonstrates that Huu Tho employed native Vietnamese vocabulary with deliberate linguistic awareness. Based on this analysis, the author concludes that journalist Huu Tho demonstrated a strong awareness of the use of native Vietnamese vocabulary. It was influenced by factors such as the choice of journalistic genre, subject matter, and theme. Building on these findings, the article identifies lessons that can be drawn from Huu Tho's use of native Vietnamese vocabulary. Using native Vietnamese vocabulary in a standard and refined journalistic style has helped convey the beauty of the Vietnamese language to readers and represents one important way of preserving and promoting the beauty of the Vietnamese language. His lexical choices were shaped by factors such as journalistic genre, topic, and thematic focus. Building on these findings, the article identifies valuable lessons for contemporary young journalists. His skillful use of standard Vietnamese not only enhanced the expressive quality of his writing but also contributed to promoting the beauty of the Vietnamese language among readers, thereby supporting efforts to preserve and uphold the richness of the national language.

Keywords: native Vietnamese vocabulary; Huu Tho; journalistic works; use of native Vietnamese vocabulary.

1. Đặt vấn đề

Nhà báo Hữu Thọ, tên thật là Nguyễn Hữu Thọ (1932-2015), là một cây đại thụ của nền

báo chí cách mạng Việt Nam. Ông đã dành trọn cuộc đời mình cống hiến cho sự nghiệp báo chí Cách mạng Việt Nam. Ông nổi tiếng với những

tác phẩm báo chí sắc sảo, đa dạng về thể loại, từ bình luận, tiểu phẩm, bút ký đến đối thoại. Ông đã để lại một di sản đồ sộ với nhiều tác phẩm có giá trị, là nguồn tài liệu tham khảo quý báu cho những người làm báo và những ai quan tâm đến sự phát triển của nền báo chí Việt Nam. Bên cạnh những cống hiến cho nền báo chí Cách mạng nước nhà, ông cũng góp phần gìn giữ và phát triển ngôn ngữ thông qua cách sử dụng ngôn từ dân tộc, trong đó, cần nói đến ý thức và trách nhiệm bảo vệ vốn từ thuần Việt. Do đó, việc nghiên cứu đặc điểm sử dụng ngôn từ nói chung, trong đó có từ thuần Việt của nhà báo Hữu Thọ, tác giả hướng tới việc góp phần lý giải một cách khoa học về sự thành công của nhà báo Hữu Thọ. Bài viết đặt mục tiêu phân tích rõ cách sử dụng từ thuần Việt trong tác phẩm báo chí Hữu Thọ để lý giải sự thành công trong sự nghiệp báo chí của ông. Cùng với đó, bài viết nêu cách nhà báo Hữu Thọ góp phần bảo vệ, gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt.

Để thực hiện nghiên cứu này, tác giả đặt ra các câu hỏi nghiên cứu sau đây: 1-Việc sử dụng từ thuần Việt thuộc nguyên tắc/dùng ý sáng tác hay do thói quen sử dụng ngôn từ của tác giả mà có. 2-Trong quá trình sáng tác, việc sử dụng từ thuần Việt trong tác phẩm báo chí của nhà báo chịu sự chi phối bởi những yếu tố nào?

Trong bài nghiên cứu này, phong cách của một nhà báo được khai thác từ điểm nhìn chuyên sâu, đó là địa hạt từ vựng học, đặc biệt là thông qua một lớp từ vựng để bật lên phong cách nhà báo. Đây là một điểm mới và sâu của bài viết.

Bài viết có ý nghĩa lý luận khi góp phần củng cố giá trị của lớp từ thuần Việt trong chức năng giao tiếp nói chung và trong sáng tác tác phẩm báo chí nói riêng; trong sự đóng góp tạo nên phong cách của báo chí và của một nhà báo. Về giá trị thực tiễn, bài viết giúp các nhà báo trẻ học tập cách sử dụng từ thuần Việt, từ đó, gợi mở cách sử dụng các lớp từ khác để tạo nên dấu ấn riêng của một nhà báo.

Nghiên cứu đã thực hiện khảo sát hơn 13.000 đơn vị từ vựng trong các thể loại báo chí mà nhà

báo Hữu Thọ sáng tác; thống kê và thực hiện phân tích, so sánh. Sự phân tích, so sánh được kết hợp giữa tính định tính và định lượng để rút ra những kết luận khoa học chính xác, khách quan nhất về thành công của nhà báo Hữu Thọ trong việc sử dụng từ thuần Việt.

Cụ thể, nghiên cứu khảo sát, phân tích lớp từ thuần Việt trong bốn thể loại báo chí tiêu biểu là bình luận, ghi chép, điều tra, tiểu phẩm với các tác phẩm đã được tập hợp trong năm tuyển tập: tập *Ra biển lớn*, *Theo bước chân đổi mới* (thể loại bình luận), *Chuyện khoán chuyện thầu* (thể loại ghi chép, điều tra), *99 chuyện đời* (tiểu phẩm).

Việc xác định từ thuần Việt được căn cứ theo tiêu chí phân loại từ theo nguồn gốc. Quá trình phân tích giá trị sử dụng từ thuần Việt trong tác phẩm báo chí Hữu Thọ dựa trên cơ sở của lý thuyết diễn ngôn: mối quan hệ giữa việc sử dụng từ ngữ với nội dung, đề tài, chủ đề và mục đích của tác phẩm/ diễn ngôn; dựa trên cơ sở phong cách học tiếng Việt.

2. Phương pháp nghiên cứu

- Bài viết sử dụng phương pháp thống kê: đây là phương pháp được thực hiện sau khi có kết quả khảo sát. Việc thống kê được thực hiện trên nguyên tắc thống kê theo các thể loại báo chí (bình luận, điều tra, ghi chép, tiểu phẩm) được khảo sát.

- Bên cạnh đó, bài viết sử dụng phương pháp so sánh: so sánh giữa các thể loại về cách dùng từ (định lượng, định tính) của từ thuần Việt. Từ đó, bài viết đưa ra các kết luận về đặc điểm dùng từ thuần Việt của nhà báo Hữu Thọ.

- Cuối cùng, bài viết sử dụng phương pháp phân tích để chỉ ra cách sử dụng từ thuần Việt; phân tích và lý giải tác dụng của từ thuần Việt trong các tác phẩm báo chí mà nhà báo Hữu Thọ sử dụng.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Kết quả

Từ thuần Việt: theo nhóm tác giả Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến, [trong mọi từ vựng, trừ từ ngoại nhập ra, phần còn lại được gọi là từ bản ngữ hay lớp từ thuần] (Mai

Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến, 2002). Tác giả Nguyễn Thiện Giáp cũng đưa ra kết luận: “Căn cứ vào nguồn gốc của các từ, người ta chia từ vựng thành hai lớp từ: từ vựng bản ngữ và từ vựng ngoại lai. Theo cách hiểu thông thường, từ vựng bản ngữ là những đơn vị từ vựng vốn có trong ngôn ngữ của người bản ngữ, còn từ vựng ngoại lai là những từ tiếp thụ của các ngôn ngữ khác mà có” (Nguyễn Thiện Giáp, 2008). Như vậy, xét về nguồn gốc, từ thuần là lớp từ của “bản địa”, là “bản ngữ” do người ở bản địa đó tạo ra. Từ thuần Việt, do đó, là lớp từ của người Việt sáng tạo ra được sử dụng trong cộng đồng người Việt Nam trên đất nước Việt Nam. Về chức năng, lớp từ thuần Việt là “cốt lõi của từ vựng tiếng Việt” (Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến, 2002).

3.2. Cách sử dụng từ thuần Việt trong các tác phẩm của nhà báo Hữu Thọ

Kết quả khảo sát tỷ lệ sử dụng từ thuần Việt trong bốn thể loại: bình luận, điều tra, ghi chép, tiểu luận của nhà báo Hữu Thọ như sau:

Sự phân bố từ thuần Việt trong thể loại bình luận, điều tra, ghi chép, tiểu phẩm.

Từ kết quả khảo sát, chúng tôi nhận thấy:

TT	Thể loại	Tổng số từ	Số từ thuần Việt	Tỷ lệ (%)
1	Bình luận	1.237	528	42,7
2	Điều tra	10.127	4420	43,6
3	Ghi chép	1.132	497	43,9
4	Tiểu phẩm	459	247	53,8

Thứ nhất, có mối liên quan chặt chẽ giữa việc sử dụng các lớp từ và phong cách của thể loại báo chí.

Thể loại bình luận

Đây là thể loại yêu cầu người viết bày tỏ quan điểm, đánh giá về một sự kiện, vấn đề liên quan đến đời sống chính trị - xã hội; yêu cầu về mức độ khái quát của sự kiện. Trong từ vựng tiếng Việt, “từ Hán Việt có sắc thái nghĩa trừu tượng, khái quát” (Đinh Trọng Lạc, 1999), về phong cách, “từ Hán Việt nhìn chung, có phong cách

gọt giũa và thường được dùng trong các phong cách: khoa học, chính luận, hành chính” (Đinh Trọng Lạc, 1999); Với các đề tài được lựa chọn bình luận, việc vận dụng những từ có nghĩa hàm chứa tư tưởng, quan điểm với ý nghĩa khái quát, trừu tượng là tất yếu. Đó là các từ thuộc lớp từ Hán Việt.

Xét về đặc điểm nội dung trong tác phẩm thuộc thể loại bình luận, nhà báo dành sự quan tâm đến các sự kiện lớn, là bước ngoặt của đất nước, (như các vấn đề về giáo dục, văn hóa, sự kiện chính trị). Do vậy với thể loại bình luận, phong cách đặc trưng của lớp từ Hán Việt phù hợp với đặc trưng phong cách thể loại.

So sánh đặc trưng phong cách từ thuần Việt với phong cách từ Hán Việt, ta thấy rõ hơn điều đó. Từ thuần Việt, xét về phong cách, “có sắc thái ý nghĩa cụ thể” (Đinh Trọng Lạc, 1999) nếu xét về màu sắc biểu cảm, cảm xúc, và “có sắc thái thân mật, trung hòa, khiêm nhã” (Đinh Trọng Lạc, 1999).

Ví dụ về từ thuần Việt trong thể loại bình luận - tập bình luận *Ra biển lớn*:

- *Dòng chảy, to tát, vội vàng* (tác phẩm “Nghĩ về thời cơ phát triển”); *biển lớn, lấy vợ đúng thì, lựa, bước đi, thuyền thúng*, “*nước chảy bèo trôi*” (tác phẩm “Ra biển lớn”); *chỗ đứng, sốt ruột, chấm điểm, cần cù, mới mẻ* (tác phẩm “Đối đầu với cuộc cạnh tranh quyết liệt”).

Thể loại điều tra, ghi chép

Với tập *Chuyện khoán chuyện thầu (CKCT)* các tác phẩm cùng một đề tài: việc “khoán sản phẩm ở nông thôn”; đối tượng độc giả được xác định là bà con nông dân; các nhà quản lý lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; mục đích: trước hết, nhà báo ủng hộ chủ trương của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, song ông nhận thấy trách nhiệm của người làm báo cần có sự phản biện (dưới góc nhìn thực tiễn và khoa học) về các vấn đề đã nảy sinh hoặc tiềm ẩn ở nông thôn khi cả nước thay đổi hình thức làm ăn kinh tế (từ cơ chế bao cấp sang cơ chế khoán sản phẩm ở nông thôn). Trong tập này, các tác phẩm nói về cùng một chủ đề, đó

là đời sống của bà con ở nông thôn vào giai đoạn áp dụng khoán sản phẩm (khoán 10) trong nông nghiệp. Đề bật lên chủ đề, nhà báo đã sử dụng một lượng lớn từ thuộc hệ thống từ chỉ nghề nghiệp, nông dân và đời sống nông thôn.

Trong tập điều tra - ghi chép *CKCT*, từ thuần Việt được chia ra thành hai nhóm chủ đề lớn, chỉ nghề nghiệp, đó là từ thuần Việt chỉ nghề nông và từ thuần Việt chỉ nghề trồng và khai thác rừng. Trong hai hệ thống khái quát đó, có thể chia từ thuần Việt thành các hệ thống nhỏ hơn, như:

- Nhóm từ thuần Việt gọi tên các cách khoán: *khoán 10, khoán 100* (tác phẩm, *khoán thầu, khoán đầu thầu, khoán mới* (tác phẩm *“Rời ra nên thực hiện khoán thầu”*); *khoán trắng, khoán gọn, khoán sản phẩm* (Tác phẩm *“Có còn là một động lực”*, *“Tìm lời giải trong thực tiễn”*).

- Nhóm từ thuần Việt chỉ công việc nhà nông: *trồng xen, trồng gỏi* (Tác phẩm *“Chuyện vui quanh nồi bánh chưng”*); *đổ (phân), cào, kéo, rải (phân), gánh, lội (ruộng), bỏ (phân), cày, cày thưa, cày dất giường, cày đê xương cá...* (Tác phẩm *“Về nơi tiên tiến”*).

- Nhóm từ thuần Việt chỉ các loại cây trồng: *lúa, lúa non* (Tác phẩm *“Về nơi tiên tiến”*); *cọ, sắn, dẻ, sơn, lúa mỳ, khoai, bưởi, tre, diến, mai, vầu, muồng muồng, dừa, cây chè, củ mỡ, trám, dục*. (tác phẩm *“Lần thứ ba theo Vĩnh Phú lên đồi”*).

Thể loại tiểu phẩm

Thể loại này có nhiều cách gọi: tạp văn, tản mạn, tiểu phẩm, tiểu luận; theo bản dịch dịch nghiên cứu của Chertuchonui, dịch giả sử dụng tên gọi *“tiểu luận”* trong các tác phẩm cùng phong cách, nhà báo Hữu Thọ sử dụng định danh *tiểu phẩm*. Thể loại tiểu phẩm *“kể”* về những tình huống, những sự việc cụ thể trong cuộc sống, nhưng *“đối với những bài viết ấy, những sự việc cụ thể chỉ là cái có để đưa ra những suy xét chung”* (A.A. Chertuchonui, 2004).

Với tính chất *kể* các *“chuyện”* cụ thể trong cuộc sống, tự thân thể loại yêu cầu nhà báo sử dụng một lượng lớn các từ có nghĩa tường minh, chính xác, có khả năng miêu tả, biểu đạt được suy nghĩ, nêu

lên được cảm xúc của tác giả về sự việc. Từ đó, sự việc được đề cập đến với tính chất của *“một”* lý luận nào đó bắt nguồn từ sự nhận thức về một loạt hiện tượng - nằm *“trên bề mặt của sự kiện”* - trong lĩnh vực hoạt động xã hội nào đó (A.A. Chertuchonui, 2004), chẳng hạn tiểu phẩm *“Sống nhờ”* tác giả kể chuyện các thầy cô giáo (thời điểm những năm 1990) lương thấp, sống nhờ vào việc chăn nuôi. Từ đây tác giả bày tỏ suy nghĩ *“Thôi thì nghề gì cũng quý miễn là kiếm thêm được đồng tiền chính đáng do công sức lao động bỏ ra. Chỉ đau một nỗi: vì sao nghề dạy học cao quý là vậy mà vẫn chưa thể yên tâm”* *“sống nhờ vào chữ nghĩa, đạo lý chăm chút cho con người”* (tác phẩm *“Sống nhờ”*, T. 99 chuyện đời, 1996, Nxb Văn học).

Xét về việc dùng từ, tác giả vận dụng từ ngữ dân gian (thành ngữ, tục ngữ, quán ngữ) với tỷ lệ lớn hơn các thể loại khác, chẳng hạn: *nhà tranh vách đất, túng dễ sinh bán/ sinh quần* (tác phẩm *“Đâu phải do nghèo”*), *văn cảnh chùa* (Tác phẩm *“Đòi dịch vụ”*), *ăn tiền* (tác phẩm *“Chăm, chăm, chăm”* để ăn), *ăn gian, ăn cắp, khai gian, khai không* (tác phẩm *“Ăn gian và ăn cắp”*)

3.3. Từ thuần Việt là một thành tố quan trọng được nhà báo chú trọng trong cách đặt tên tác phẩm

Tên bài báo, đối với Hữu Thọ, là thành tố tối quan trọng, góp phần tạo nên sự hấp dẫn của tác phẩm. Việc đặt tên tác phẩm luôn là sự trăn trở của nhà báo. Do vậy, số lượng từ thuần Việt xuất hiện như thế nào và cần được đặt trong ngữ cảnh nào trên tên đề tác phẩm cũng là một dụng ý nghệ thuật trong quá trình sáng tạo tác phẩm của ông.

Qua khảo sát tên đề các tập tác phẩm với bốn thể loại (đã nêu trên), chúng tôi nhận thấy nhà báo có định hướng rõ trong việc đặt tên bài sao cho phù hợp với thể loại và nội dung tác phẩm. Ta thấy rõ điều đó qua đặc điểm các tên bài như sau: thể loại tiểu phẩm, ví dụ: *“Ghé”*; tên tập thể loại bình luận (đồng thời cũng là tên một bài, được sử dụng đặt làm chủ đề cho tập tác phẩm), ví dụ: *“Ra biển lớn”*; thể loại ghi chép - điều tra, ví dụ: *Chuyện khoán chuyện thầu, Chuyện cái xe, con trâu và ruộng giống hợp tác, Chuyện vui quanh nồi bánh*

chung, *Cồn Đeo và Vụ Cồn Đeo* □□

3.4. Bài học trong việc sử dụng từ thuần Việt trong tác phẩm báo chí cho các nhà báo trẻ hôm nay

Bài học từ ý thức gìn giữ vốn từ ngữ dân tộc

Từ số liệu khảo sát, ta thấy, trong tác phẩm Hữu Thọ, từ thuần Việt được sử dụng ít nhất cũng chiếm 42,7% (thể loại bình luận). Theo nhiều nhà nghiên cứu, tỷ lệ từ Hán Việt chiếm khoảng từ 60 - 70% trong khối từ tiếng Việt (Đỗ Thị Thu Hương, Lê Đăng Quyết, Nguyễn Thị Trang, 2024). Qua sự so sánh số liệu, ta thấy từ thuần Việt là đối tượng được nhà báo chú trọng trong cách vận dụng vốn từ cá nhân. Ở thể loại có ưu thế trong việc sử dụng từ thuần Việt - thể loại tiểu phẩm, nhà báo Hữu Thọ đã vận dụng lớp từ này một cách nổi trội: 53,8%.

Bài học sử dụng từ thuần Việt phù hợp với thế mạnh đặc trưng của thể loại báo chí

Việc lựa chọn thể loại báo chí giúp nhà báo có cơ hội vận dụng các lớp từ dân tộc nói chung và lựa chọn những lớp từ phù hợp với đặc điểm thể loại mà nhà báo lựa chọn. Do vậy, từ trường hợp thành công của nhà báo Hữu Thọ, ta thấy các nhà báo trẻ cần có tư duy lựa chọn thể loại cho nội dung phản ánh.

Bài học sử dụng từ thuần Việt trong việc lựa chọn chủ đề, đề tài và nội dung phản ánh.

Việc lựa chọn chủ đề, đề tài và nội dung phản ánh liên quan chặt chẽ tới điều kiện cho phép được sử dụng nhiều hay ít từ thuần Việt. Chẳng hạn trong tiểu phẩm *Ghế*, nhà báo Hữu Thọ viết về một vấn đề nhỏ trong cuộc sống đời thường: vị trí xã hội của con người (ta là ai, có chức vụ (ghế) gì). Đó là một nội dung cụ thể trong loại đề tài nói về những vấn đề liên quan tới công việc, cuộc sống, sự thăng tiến của các công chức, viên chức trong xã hội song chủ đề - cũng là thông điệp mà nhà báo mong muốn bạn đọc hiểu, đó là: những điều tưởng như nhỏ bé, đơn giản lại góp phần xây nên lối nghĩ, cách sống trong cộng đồng xã hội. Nội dung, chủ đề và sự phong phú đề

tài trong thể loại tiểu phẩm đã tạo cơ hội cho việc sử dụng từ thuần Việt. Kết quả khảo sát cũng cho thấy từ thuần Việt ở thể loại này rõ ràng đã được nhà báo sử dụng nhiều nhất (53,8%).

4. Kết luận

Nhà báo Hữu Thọ có ý thức bảo vệ, gìn giữ ngôn ngữ dân tộc, trong đó có lớp từ thuần Việt. Việc sử dụng lớp từ thuần Việt phụ thuộc vào sự lựa chọn của tác giả về thể loại, đề tài, chủ đề và nội dung tác phẩm. Bên cạnh đó, việc sử dụng từ thuần Việt còn phụ thuộc vào phương pháp sáng tác của nhà báo. Với ông, sáng tác tác phẩm báo chí cần phải cân trọng và sáng tạo ngay từ việc đặt tên đề cho tác phẩm. Bởi vậy, với những đề tài phù hợp với phong cách từ thuần Việt, tác giả sẽ sử dụng tối đa lớp từ này.

Bài học rút ra đối với các nhà báo trẻ khi học tập cách viết của nhà báo Hữu Thọ, đó là: trước hết, mỗi nhà báo cần có ý thức trong việc sử dụng ngôn ngữ dân tộc nói chung và lớp từ thuần Việt nói riêng. Sự lựa chọn thể loại, đề tài, chủ đề và nội dung tác phẩm sẽ chi phối việc sử dụng lớp từ thuần Việt. Mỗi nhà báo cần xác lập phương pháp sáng tác rõ ràng; cần thể hiện quan điểm về phương pháp sáng tác trong từng thành tố tác phẩm; nhà báo không bao giờ được *□vung bút□*, dễ dãi trong việc sử dụng ngôn ngữ dân tộc trong tác phẩm./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến, (2003), *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
2. Chertuchonui A.A (2004), *Các thể loại báo chí*, Nxb Thông tấn, Hà Nội.
3. Nguyễn Thiện Giáp, (2008), *Giáo trình ngôn ngữ học đại cương*, Nxb ĐHQG Hà Nội.
4. Đinh Trọng Lạc (1999), *Phong cách học tiếng Việt*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
5. Đỗ Thị Thu Hương, Lê Đăng Quyết, Nguyễn Thị Trang, (2024), *Biện pháp dạy học từ Hán Việt cho học sinh cấp Trung học Cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 20218*, Tạp chí Khoa học số 03, tập 03 (11/2024).